

xã hội tình nguyện ở xã, phường, thị trấn; mức khoán và hỗ trợ kinh phí hoạt động của các đoàn thể cấp xã, ấp, khu vực; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Quy định chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân thường trực tại quận, huyện, xã, phường, thị trấn; ấp đội trưởng, khu vực trưởng quân sự**

1. Dân quân thường trực tại quận, huyện, xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh do cơ quan có thẩm quyền chấp thuận (xây dựng 85 tiểu đội dân quân thường trực cấp xã, 9 tiểu đội dân quân luân phiên thường trực cấp huyện), được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng mức lương tối thiểu chung nhân với hệ số 0,08/người/ngày.

2. Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự. Đối với xã, phường, thị trấn loại 1, loại 2 được bố trí thêm 01 chức danh Chỉ huy phó BCH quân sự (Phó thứ 2), được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 nhân với mức lương tối thiểu chung và được hỗ trợ thêm hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,2 nhân với mức lương tối thiểu chung.

Ngoài hệ số phụ cấp và hệ số hỗ trợ thêm hàng tháng quy định tại Khoản 2 Điều này, nếu tốt nghiệp trình độ chuyên môn, được hỗ trợ thêm số tiền theo trình độ đào tạo, cụ thể như sau:

- Người có trình độ đại học được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng;
- Người có trình độ cao đẳng được hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng;
- Người có trình độ trung cấp được hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng.

3. Mỗi ấp, khu vực được bố trí chức danh Ấp đội trưởng, Khu vực trưởng quân sự, được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 nhân với mức lương tối thiểu chung.

4. Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn bằng mức lương tối thiểu chung nhân cho tỷ lệ phần trăm (%) theo quy định hiện hành về bảo hiểm xã hội tự nguyện.